

Số: 31/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K2**

Địa chỉ trụ sở: Số D P, phường R, tỉnh An Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Bôn V** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K2. (Theo Giấy ủy quyền v/v ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ số 591/UQ-NHKL ngày 18/11/2025).

Địa chỉ: Số E Y, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: 1/ Bà **Hoàng Thị K**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số C Dãy E, Nhà công vụ - Trường S, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Anh K1**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số B T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số B T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ phải thanh toán:

1/ Tính đến ngày 07/5/2026, ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP K2 số tiền 1.176.591.897 đồng (*Một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi một nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*) của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 416/20/HĐHM/1305-7049 ngày 26/11/2020, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 336/21/HĐHM-SĐBS/1305-7049 ngày 14/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 326/22/HĐTD/1305-7049 ngày 19/10/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 337/22/HĐTD/1305-7049 ngày 10/11/2022, bao gồm:

- Nợ gốc: 730.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 66.331.507 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 366.308.713 đồng;
- Phạt chậm trả: 130.951.677 đồng.

2/ Tính đến ngày 07/5/2026, ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP K2 số tiền 143.478.432 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng*) của các Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIEN L ngày 13/12/2019, bao gồm:

- Nợ gốc: 55.637.198 đồng;
- Nợ lãi: 19.155.200 đồng;
- Phí: 47.271.044 đồng.

- Về phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP K2 tổng số tiền 1.320.070.329 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*) vào ngày 15/6/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (Ngày 08/5/2026) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 416/20/HĐHM/1305-7049 ngày 26/11/2020, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 336/21/HĐHM-SĐBS/1305-7049 ngày 14/10/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 326/22/HĐTD/1305-7049 ngày 19/10/2022, Hợp đồng tín dụng từng lần số 337/22/HĐTD/1305-7049 ngày 10/11/2022 và các Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIEN L ngày 13/12/2019 đã ký kết với Ngân hàng TMCP K2.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K vi phạm bất cứ nghĩa vụ thanh toán nào đã cam kết ở trên thì Ngân hàng TMCP K2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 241, tờ bản đồ số 38, diện tích 200 m², tọa lạc tại địa chỉ thôn P, xã P, thành phố N (nay là thôn P, phường N), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CP

746488, sổ vào sổ cấp GCN CS01274 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 21/5/2019 cho bà Hoàng Thị K để thu hồi toàn bộ nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K2 cho đến khi thanh toán xong.

Sau khi ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP K2 thì Ngân hàng TMCP K2 trả lại cho bà Hoàng Thị K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CP 746488, sổ vào sổ cấp GCN CS01274 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 21/5/2019 cho bà Hoàng Thị K.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Anh K1 và bà Hoàng Thị K phải nộp 25.801.055 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm lẻ một nghìn không trăm năm mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền 22.328.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004222 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Dương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hồng Thủy